

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 154/2023/DS-ST
Ngày 27-9-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hoàng Lệ Chi.
- Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

Thư ký phiên tòa: bà Đỗ Thị Hương Giang, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 320/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 175/2023/QĐST-DS, ngày 08/9/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N (V); trụ sở: 198 Trần Quang Khải, phường L, quận H, Thành phố H; địa chỉ liên hệ: số 121 Đường ĐT743B, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Bùi Đức L, chức vụ: Trưởng quản lý nợ; địa chỉ: số 121 Đường DT 743B, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B; là người đại diện ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 15/6/2023). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Võ Quốc Đ, sinh năm 1980; thường trú: số 64/13, khu phố T, phường T1, thành phố D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/6/2023 và lời khai trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh N thực hiện giao dịch tín dụng cho ông Võ Quốc Đ vay tiền theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 09/04/2021, cụ thể: cho vay thông qua sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V MasterCard J0410040309. Theo đó hai bên thỏa thuận: hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng; lãi suất cho vay: 18%/năm, thay đổi theo thông báo của Ngân hàng ghi trong sao kê; phí không thanh toán đủ số tiền tối thiểu: 3% trị giá thanh toán tối thiểu, tối thiểu là 50.000 đồng (trong đó trị giá thanh toán tối thiểu = 10% số dư sao kê kỳ trước + lũy kế trị giá thanh toán tối thiểu các kỳ trước); phí rút tiền mặt: 4% số tiền giao dịch (tối thiểu 50.000VNĐ/giao dịch); phí vượt hạn mức: vượt quá hạn mức từ 01 đến 05 ngày: 8%/năm (số tiền vượt hạn mức); từ 06 đến 15 ngày: 10%/năm (số tiền vượt hạn mức); từ ngày thứ 16 trở đi: 15%/năm (số tiền vượt hạn mức).

Sau khi nhận thẻ tín dụng, ông Võ Quốc Đ đã thực hiện chi tiêu nhiều lần qua thẻ, tổng số tiền đã sử dụng là 72.635.000 đồng, đã thanh toán được 52.999.245 đồng. Tổng dư nợ gốc chưa trả là: 19.635.755 đồng. Ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ từ tháng 12/2022 đến nay. Ngân hàng TMCP N đã nhiều lần làm việc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông Võ Quốc Đ vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, cố tình không hợp tác làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng.

Do ông Võ Quốc Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP N khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Võ Quốc Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP N toàn bộ số tiền tính đến ngày 27/9/2023 là 27.113.796 đồng, trong đó:

- Nợ gốc thẻ tín dụng: 19.635.755 đồng.
- Lãi thẻ tín dụng: 3.397.237 đồng.
- Phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu: 3.685.657 đồng.
- Phí vượt hạn mức: 295.147 đồng.
- Phí thường niên: 100.000 đồng.

Buộc ông Võ Quốc Đ phải tiếp tục trả lãi, phí phát sinh theo mức lãi suất, phí thỏa thuận tại Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế, kể từ ngày 28/9/2023 cho đến ngày thực tế trả hết nợ cho Ngân hàng V.

Đối với bị đơn ông Võ Quốc Đ: Quá trình tố tụng ông Đ đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, tổng đạt các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, triệu tập hợp lệ để từ khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn nhưng vắng mặt không có lý do. Bị đơn không có ý kiến gì và cũng không cung

cấp tài liệu, chứng cứ. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 08/9/2023, 27/9/2023 nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng.

Về nội dung vụ án: căn cứ Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Võ Quốc Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào ngày 08/9/2023 và ngày 27/9/2023 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Xét hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn: giao dịch tín dụng cho vay theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kèm hợp đồng ngày 09/4/2021 được giao kết giữa Ngân hàng TMCP N và bị đơn ông Võ Quốc Đ do nguyên đơn cung cấp có chữ ký của các bên, thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc và các bên phải thực hiện.

[2.2] Ông Võ Quốc Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không xuất trình tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc thanh toán nợ cho Ngân hàng. Căn cứ các bản Sao kê tài khoản thẻ tín dụng V visa; Bảng tổng hợp gốc, lãi, phí sao kê do nguyên đơn cung cấp thể hiện ông Đ đã thực hiện chi tiêu, rút tiền mặt nhiều lần thông qua thẻ tín dụng nói trên với tổng số tiền là 72.635.000 đồng, đã thanh toán được 52.999.245 đồng, còn nợ 19.635.755. Từ tháng 12/2022 đến nay ông Đ không thanh toán nợ gốc và không thanh toán tiền lãi theo đúng thỏa thuận cho Ngân hàng. Căn cứ Biểu phí dịch vụ và lãi suất thẻ áp dụng cho khách hàng cá nhân tại V thể hiện lãi suất thẻ tín dụng là 18%/năm; Phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu (phí phạt chậm thanh toán): 3% trị giá thanh toán tối thiểu, tối thiểu là 50.000 đồng. Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP N yêu cầu buộc bị đơn thanh toán toàn bộ khoản nợ tính đến ngày 27/9/2023 là 27.113.796 đồng, trong đó: nợ gốc

thẻ tín dụng: 19.635.755 đồng; lãi thẻ tín dụng: 3.397.237 đồng; phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu: 3.685.657 đồng; phí vượt hạn mức: 295.147 đồng; phí thường niên: 100.000 đồng là có căn cứ. Ông Võ Quốc Đ phải tiếp tục chịu lãi, phí phát sinh từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án xét xử cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ theo thỏa thuận giữa hai bên.

[3] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương là phù hợp.

[4] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 147, 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần N đối với bị đơn ông Võ Quốc Đ về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

1.1. Buộc ông Võ Quốc Đ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền nợ theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kèm hợp đồng ngày 09/4/2021 tính đến hết ngày 27/9/2023 là 27.113.796 (hai mươi bảy triệu một trăm mười ba nghìn bảy trăm chín mươi sáu) đồng, trong đó: Nợ gốc thẻ tín dụng: 19.635.755 đồng; lãi thẻ tín dụng: 3.397.237 đồng; phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu: 3.685.657 đồng; phí vượt hạn mức: 295.147 đồng; phí thường niên: 100.000 đồng.

1.2. Tiền lãi, phí được tiếp tục tính kể từ ngày 28/9/2023 cho đến khi ông Võ Quốc Đ trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất, phí thỏa thuận trong Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế V kèm hợp đồng ngày 09/4/2021.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Quốc Đ phải chịu 1.355.690 (một triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn sáu trăm chín mươi) đồng. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N 571.835 (năm trăm bảy mươi một nghìn tám trăm ba mươi lăm) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006636 ngày 06/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- CCTHA DS thành phố Dĩ An (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngân